

Số: 1001/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều Luật Thú y; số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2019 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh lĩnh vực Nông nghiệp; số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về

việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 267/TTr-SNNMT ngày 12/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

(Danh mục cụ thể kèm theo Quyết định này).

Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định ủy quyền có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Định kỳ hằng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề đột xuất, phát sinh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{T. Tuấn}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Nam

PHỤ LỤC DANH MỤC

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1001 /QĐ-UBND ngày 23 /9/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Cơ quan được phân cấp; người được uỷ quyền
1.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
6.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
10.	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức	Chăn nuôi	Chủ tịch	Giám đốc Sở

	ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường		UBND cấp tỉnh	Nông nghiệp và Môi trường
11.	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
12.	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
13.	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
14.	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
15.	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
16.	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
17.	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
18.	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
19.	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
20.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Chăn nuôi	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
22.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
24.	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Thú y	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

25.	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống thủy sản
26.	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
27.	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
28.	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
29.	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
30.	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
31.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
32.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
33.	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
34.	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

35.	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
36.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
37.	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
38.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
39.	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
40.	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
41.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
42.	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
43.	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
44.	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
45.	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
46.	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

47.	Cấp thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
48.	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
49.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
50.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
51.	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
52.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
53.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
54.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (đối với các tổ chức, đơn vị thuộc diện phải cấp giấy, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cấp tỉnh cấp hoặc tương đương)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (đối với các cơ sở thuộc diện phải cấp giấy, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp xã cấp hoặc tương đương hoạt động với quy mô hộ cá thể)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND cấp xã
55.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
56.	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
57.	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quản lý chất lượng nông lâm	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

		sản và thủy sản		
58.	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
59.	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
60.	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
61.	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

